ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HỘI AN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-HCC	*Hội An Tây, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình triển khai các nhiệm vụ của Bộ phận Một cửa tại phường Hội An Tây
(Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 25/11/2026)

Kính gửi: Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Công văn số 9410/BTP-KSTT ngày 23/11/2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo tình hình triển khai Bộ phận Một cửa và Công văn số 12633/UBND-HCC ngày 25/11/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc báo cáo tình hình triển khai Bộ phận Một cửa; Ủy ban nhân dân (UBND) phường Hội An Tây báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ phận Một cửa trên địa bàn phường từ ngày 01/01/2026 đến ngày 25/11/2026 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm 2026, bám sát các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP), Thông tư số 14/2026/TT-BTP của Bộ Tư pháp cùng các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, UBND thành phố Đà Nẵng về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số, UBND phường Hội An Tây đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và các văn bản chỉ đạo chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp phường).

UBND phường thường xuyên lồng ghép nội dung đánh giá tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC, tỷ lệ số hóa, dịch vụ công trực tuyến vào các cuộc họp giao ban định kỳ hằng tuần, hằng tháng; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Tổng quan tình hình

a) Đặc điểm đơn vị hành chính: Phường Hội An Tây thuộc thành phố Đà Nẵng, được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các đơn vị hành chính cũ gồm: phường Thanh Hà, phường Tân An, phường Cẩm An và xã Cẩm Hà. Phường có diện tích tự nhiên 18,09 km^2, quy mô dân số hơn 42.370 người với 15 tổ dân phố. Với địa bàn rộng, tốc độ đô thị hóa và phát triển du lịch – dịch vụ cao, nhu cầu giao dịch TTHC của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn rất lớn.

b) Việc tổ chức Bộ phận Một cửa (BPMC): UBND phường đã thành lập và kiện toàn Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Hội An Tây (tổ chức theo mô hình Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã, trụ sở đặt địa chỉ số 544 Hai Bà Trưng, phường Hội An Tây); ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, mối quan hệ công tác giữa Trung tâm với các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường.

c) Tổng số TTHC và dịch vụ công trực tuyến: Tổng số thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND phường là 442 thủ tục (trong đó có 247 thủ tục toàn trình và 195 thủ tục một phần). Toàn bộ 442/442 TTHC (100%) đều được niêm yết công khai đầy đủ bằng bản giấy tại Trung tâm và đăng tải trên Cổng Dịch vụ công, Trang thông tin điện tử phường, tích hợp mã QR tra cứu.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ

1. Mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Bộ phận Một cửa

1.1. Tình hình thực hiện

a) Chức năng, nhiệm vụ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; là đầu mối tập trung tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa, luân chuyển, theo dõi, giám sát và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân; kiểm soát TTHC, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

b) Mô hình tổ chức và nhân sự: UBND phường tổ chức 01 Bộ phận Một cửa duy nhất (Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường) đặt tại trụ sở 544, Đường Hai Bà Trưng, phường Hội An Tây. Tổng số nhân sự làm việc tại Trung tâm là 08 người, gồm: 01 Giám đốc chuyên trách quản lý điều hành; 05 công chức chuyên trách trực tiếp tiếp nhận và giải quyết hồ sơ (Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây

dựng, Lao động - TBXH, Kinh tế); 02 nhân viên hợp đồng dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) hỗ trợ số hóa và tiếp nhận, trả kết quả.

c) Phạm vi và tần suất tiếp nhận: Tiếp nhận 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền của UBND phường. Tần suất tiếp nhận bình quân từ 25 đến 35 hồ sơ/ngày làm việc.

d) Chế độ chính sách hỗ trợ: Cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 108/2026/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Do địa bàn phường được sáp nhập từ 04 đơn vị hành chính cũ với quy mô dân số lớn, khối lượng hồ sơ phát sinh hằng ngày nhiều (đặc biệt ở lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, đất đai, xây dựng), dẫn đến áp lực công việc cho đội ngũ công chức tiếp nhận vào các khung giờ cao điểm.

Quy định luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức làm việc tại các vị trí nhạy cảm (Đất đai, Hộ tịch) đôi lúc gặp khó khăn do biên chế ít, yêu cầu chuyên môn sâu. Thói quen sử dụng hồ sơ giấy của một bộ phận người lớn tuổi vẫn cần cán bộ hỗ trợ làm thay.

1.3. Đánh giá mô hình theo định hướng của Đề cương

a) Đánh giá khả năng tổ chức kết hợp BPMC các cấp trên cùng địa bàn: Việc kết hợp hoặc liên thông điểm tiếp nhận giữa cấp thành phố (chi nhánh/điểm tiếp nhận khu vực) và cấp phường tại địa bàn trọng điểm như khu vực Hội An sẽ giúp giảm đầu mối cơ sở vật chất, tạo thuận lợi tối đa cho người dân khi thực hiện đồng thời nhiều thủ tục thuộc thẩm quyền các cấp.

b) Đánh giá việc tổ chức bộ phận lưu động: Đối với địa bàn đô thị như phường Hội An Tây, hạ tầng giao thông thuận lợi nên chưa cần thiết duy trì bộ phận lưu động thường xuyên; tuy nhiên, việc tổ chức các tổ lưu động theo chuyên đề (cấp định danh điện tử, giải quyết chế độ bảo trợ xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật tại các tổ dân phố) mang lại hiệu quả thiết thực và cần được duy trì.

c) Đánh giá khả năng tổ chức cơ quan chuyên trách một cấp trực thuộc UBND thành phố: Mô hình cơ quan chuyên trách một cấp về cung cấp dịch vụ công trực thuộc UBND thành phố là hướng đi phù hợp với xu thế chuyển đổi số và chính quyền

đô thị, giúp chuyên nghiệp hóa đội ngũ tiếp nhận, tách bạch khâu tiếp nhận với khâu thẩm định, giải quyết chuyên môn.

2. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật Bộ phận Một cửa

a) Tình hình thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường có diện tích sử dụng hơn 150m2, được thiết kế khang trang, khoa học theo đúng tiêu chuẩn BPMC hiện đại: phân khu rõ ràng gồm khu vực cung cấp thông tin/tra cứu Kiosk, khu vực tiếp nhận và trả kết quả, khu vực hỗ trợ nộp trực tuyến, khu vực ngồi chờ có máy lạnh, nước uống, wifi tốc độ cao miễn phí.

b) Trang thiết bị đầu cuối: Trang bị đồng bộ: 06 máy tính cấu hình cao cho cán bộ thụ lý; 02 máy tính dành riêng cho người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 02 máy scan chuyên dụng tốc độ cao; 01 màn hình cảm ứng tra cứu TTHC và đánh giá hài lòng; 01 Ki-ốt thông minh lấy số thứ tự tự động; hệ thống camera giám sát kết nối về Trung tâm IOC thành phố. Tổng kinh phí đầu tư, bổ sung trang thiết bị CNTT trong năm là 226,2 triệu đồng.

c) Hạn chế và nguyên nhân: Một số trang thiết bị (máy tính, máy scan) cấu hình chưa đồng bộ nên đôi lúc xử lý chậm khi số hóa các bộ hồ sơ có dung lượng lớn. Đường truyền mạng liên thông Cổng DVCQG đôi lúc có hiện tượng chậm, nghẽn vào giờ cao điểm.

d) Kiến nghị: Kính đề nghị UBND thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hỗ trợ nâng cấp đường truyền cáp quang chuyên dùng, bảo trì thiết bị định kỳ.

3. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính

a) Tình hình thực hiện: UBND phường đã chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện về kỹ thuật, nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận TTHC phi địa giới hành chính theo chỉ đạo của thành phố tại Công văn số 6812/UBND-HCC.

b) Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, tỷ lệ phát sinh hồ sơ giải quyết TTHC phi địa giới hành chính thực tế đạt 0% do tâm lý của đa số người dân vẫn quen đến trực tiếp cơ quan nơi cư trú để nộp hồ sơ; một số quy trình phối hợp luân chuyển bản giấy (đối với thủ tục bắt buộc đối chiếu bản chính hoặc trả kết quả bản giấy có đóng dấu) giữa các địa phương còn mất thời gian và hạ tầng phần mềm liên thông cấp thành phố đang trong quá trình hoàn thiện.

c) Kiến nghị: Đề nghị thành phố tiếp tục mở rộng danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính và chuẩn hóa quy trình luân chuyển điện tử, hạn chế tối đa việc luân chuyển hồ sơ giấy giữa các đơn vị.

4. Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính

a) Kết quả đạt được: Đạt 100% tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC tiếp nhận đầu vào. 100% hồ sơ sau khi số hóa đều được chuyển điện tử đến công chức thụ lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Toàn bộ kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ đều được gắn mã định danh công dân và lưu trữ tại Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống cấp tỉnh theo đúng quy định tại Điều 22 Nghị định 118/2025/NĐ-CP.

b) Khó khăn: Đối với các hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai, xây dựng hoặc hồ sơ có nhiều thành phần giấy tờ khổ lớn, bản vẽ kỹ thuật, việc số hóa đòi hỏi nhiều thời gian, làm kéo dài thời gian tiếp nhận tại quầy.

c) Kiến nghị: Đề nghị nâng cấp tính năng nén và nhận diện ký tự quang học (OCR) tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để rút ngắn thao tác nhập liệu cho cán bộ tiếp nhận.

5. Cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử

Đạt tỷ lệ 100% kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới được ký số công vụ của lãnh đạo UBND phường và phát hành bản điện tử có giá trị pháp lý theo Thông tư số 14/2026/TT-BTP. 100% kết quả điện tử được tự động lưu trữ vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống giải quyết TTHC, người dân có thể tải về và tái sử dụng mọi lúc, mọi nơi.

6. Tái sử dụng kết quả số hóa

a) Tình hình thực hiện: Trung tâm tuân thủ nghiêm nguyên tắc: không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ, thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kho dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Phối hợp rà soát, đề xuất đơn giản hóa quy trình nội bộ trên cơ sở liên thông điện tử; áp dụng các biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) có khả năng tự động điền thông tin từ dữ liệu đã số hóa theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 14/2026/TT-BTP.

Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC đạt 94,57%.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Dữ liệu số hóa từ các năm trước của một số đơn vị cũ trước sáp nhập chưa được chuẩn hóa đồng bộ trường thông tin nên đôi khi hệ thống chưa tự động trích xuất được đầy đủ.

c) Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp trên tiếp tục làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu lịch sử trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tăng khả năng tự động điền vào biểu mẫu điện tử

7. Sử dụng tài khoản định danh điện tử

a) Tình hình thực hiện: 100% hồ sơ tiếp nhận trên hệ thống đều được xác thực định danh qua tài khoản VNeID và Cổng DVCQG. Hệ thống Một cửa điện tử của phường kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Công an phường và Tổ Công nghệ số cộng đồng đã hướng dẫn 100% hộ dân kích hoạt tài khoản định danh VNeID mức 2 và trang bị chữ ký số cá nhân cho cán bộ, người dân có nhu cầu.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Một số trường hợp người dân quên mật khẩu VNeID, thay đổi số điện thoại chính chủ hoặc chưa có điện thoại thông minh nên gặp khó khăn khi thao tác xác thực trực tuyến.

c) Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Bộ Công an và các nhà mạng tiếp tục đơn giản hóa quy trình khôi phục tài khoản VNeID và tích hợp chữ ký số công cộng trực tiếp trên ứng dụng VNeID thuận tiện hơn cho người cao tuổi.

8. Vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

a) Tình hình thực hiện: Vận hành đồng bộ Quy chế hoạt động của Hệ thống một cửa điện tử theo Điều 36 Nghị định 118/2025/NĐ-CP. Đảm bảo kết nối liên thông đa chiều: (1) Kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để luân chuyển hồ sơ; (2) Kết nối Hệ thống Kho bạc, Thuế thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí không dùng tiền mặt (đạt 100% giao dịch thành công); (3) Kết nối CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC; (4) Đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ theo thời gian thực về Cổng DVCQG.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Vào một số thời điểm đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố với Phần mềm hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp vẫn xảy ra tình trạng nghẽn cục bộ, chậm đồng bộ trạng thái hồ sơ.

c) Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tối ưu hóa API kết nối giữa các phần mềm chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh/thành phố.

9. Xã hội hóa, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động của BPMC

Bố trí 02 nhân viên Bưu chính công ích trực tiếp làm việc tại Trung tâm, tham gia hướng dẫn công dân kê khai, số hóa hồ sơ đầu vào và chuyển phát kết quả giải quyết TTHC tận nhà. Triển khai mô hình "Hành chính công chủ động - Người dân không phải nhớ thủ tục", giảm thiểu tối đa các bước trung gian.

10. Đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Chỉ số 766 và mức độ hài lòng: Kết quả theo dõi chất lượng phục vụ theo Bộ chỉ số 766 (Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ): Phường Hội An Tây đạt 94,5/100 điểm, duy trì vị thế xếp hạng thứ 32/93 xã, phường trên toàn địa bàn thành phố Đà Nẵng. Khảo sát mức độ hài lòng trực tiếp tại quầy và trực tuyến đạt tỷ lệ 100%.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Một số tiêu chí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đôi khi chưa cập nhật kịp thời dữ liệu đồng bộ từ hệ thống thành phố, dẫn đến chênh lệch tạm thời về điểm số.

c) Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị hoàn thiện cơ chế đồng bộ thời gian thực giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia để phản ánh chính xác chất lượng phục vụ của cơ sở.

11. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại BPMC

a) Tình hình thực hiện: Trung tâm triển khai đồng bộ các tiện ích: hỗ trợ đặt lịch hẹn giao dịch qua điện thoại/Zalo; bố trí công chức và nhân viên bưu chính hướng dẫn kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử; hỗ trợ tạo lập tài khoản DVC; trả kết quả miễn phí tại nhà đối với người có công cách mạng, người khuyết tật, người già từ 75 tuổi trở lên.

12. Cơ chế phối hợp giải quyết hồ sơ, vấn đề liên thông

a) Phối hợp giữa Trung ương với địa phương: Thực hiện nghiêm quy trình liên thông điện tử đối với các nhóm TTHC liên thông trọng điểm (liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí) giữa UBND phường với cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội khu vực.

b) Phối hợp giữa các cơ quan tại địa phương: Duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa UBND phường Hội An Tây với các sở, ban, ngành của thành phố Đà Nẵng (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng

Văn hóa - Xã hội...) trong việc thẩm định, luân chuyển hồ sơ, bảo đảm giải quyết đúng và trước hạn.

Quy chế phối hợp giữa Trung tâm với các phòng chuyên môn (Phòng KT-HT-ĐT, Phòng VH-XH, Công an phường) vận hành chặt chẽ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc: hồ sơ xử lý hoàn toàn trên hệ thống phần mềm, phân định rõ thời hạn thẩm định của từng khâu, có cơ chế cảnh báo sớm hồ sơ sắp đến hạn. Đối với các thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, trích lục hộ tịch đơn giản, UBND phường áp dụng cơ chế tiếp nhận, thẩm định, trình ký số và trả kết quả ngay tại chỗ trong vòng 60 phút - 120 phút tạo sự hài lòng cao cho người dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi và kết quả nổi bật

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và kịp thời của UBND thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố cùng sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị phường.

- Hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện (Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Nghị định số 367/2025/NĐ-CP, Nghị định số 309/2026/NĐ-CP, Thông tư số 14/2026/TT-BTP) tạo cơ sở vững chắc để đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu và tiếp nhận phi địa giới hành chính.

Đội ngũ cán bộ, công chức tại BPMC có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ phục vụ chuẩn mực, tận tình; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn duy trì ở mức cao (đạt 99,86%).

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc:

- Khối lượng công việc sau sáp nhập đơn vị hành chính tăng cao trong khi biên chế công chức tại phường còn mỏng, dẫn đến quá tải cục bộ vào một số thời điểm.

- Sự đồng bộ dữ liệu giữa một số phần mềm chuyên ngành của bộ, ngành Trung ương với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố đôi lúc chưa ổn định.

- Thói quen giao dịch trực tiếp và giữ giấy tờ bản giấy của một bộ phận người dân còn phổ biến.

b) Nguyên nhân: Quy mô dân số và diện tích phường Hội An Tây lớn sau hợp nhất 04 đơn vị hành chính; hạ tầng công nghệ thông tin một số phần mềm chuyên ngành đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện kết nối liên thông.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương

- Đề nghị Bộ Tư pháp và Cục Kiểm soát TTHC tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, ban hành hướng dẫn chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu TTHC dùng chung toàn quốc để tạo thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC và thành phần hồ sơ không cần thiết trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các phần mềm chuyên ngành (đặc biệt là Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, hệ thống bộ Tài chính) bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu thông suốt, ổn định với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh/thành phố.

2. Đối với UBND thành phố Đà Nẵng và Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố

- Đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng sớm ban hành Quyết định công bố danh mục và cấu hình kỹ thuật TTHC phi địa giới hành chính; hỗ trợ kinh phí bảo trì, nâng cấp đường truyền mạng tại BPMC cơ sở.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng số hóa, khai thác dữ liệu và quy trình giải quyết TTHC phi địa giới hành chính cho đội ngũ công chức BPMC cấp xã, phường.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ của Bộ phận Một cửa tại phường Hội An Tây từ ngày 01/01/2026 đến ngày 25/11/2026. UBND phường Hội An Tây kính báo cáo Văn phòng UBND thành phố tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND phường;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Hồng Thảo

BIỂU I: TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BPMC NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 26/11/2026 của UBND phường Hội An Tây)

STT	Cơ quan thực hiện	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	TTHC được tiếp nhận tại BPMC	Hình thức tiếp nhận: Trực tiếp	Hình thức tiếp nhận: Trực tuyến	Hình thức tiếp nhận: Bưu chính	Tiếp nhận phi địa giới
1	UBND phường Hội An Tây	**442**	**442**	0	442	0	0

BIỂU II: TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TTHC TỪ 01/01/2026 ĐẾN 25/11/2026
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 26/11/2026 của UBND phường Hội An Tây)

STT	Tên đơn vị	Tổng tiếp nhận	Tiếp nhận Trực tiếp	Tiếp nhận Trực tuyến	Tiếp nhận BCCI	Tổng đã giải quyết	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Đang giải quyết trong hạn
1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	**9.021**	0	9.021 (100%)	0	**8.882**	**8.869 (99,86%)**	0	13 (0,14%)	141 (100%)

BIỂU III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ TRANG THIẾT BỊ BPMC NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 26/11/2026 của UBND phường Hội An Tây)

STT	Cấp chính quyền	Điểm tiếp nhận	Chuyên trách quản lý	Phòng chuyên môn cử đến	Hợp đồng/ BCCI	Máy tính CB tiếp nhận	Máy tính hỗ trợ DVCTT	Máy scan	Màn hình cảm ứng/ Kiosk	Ki-ốt lấy số
1	Phường Hội An Tây	**01**	**06 (Giám đốc)**	**0**	**02**	06	02	02	0	01